|  |  |
| --- | --- |
|  **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**TỈNH ĐỒNG NAISố: /2025/NQ-HĐND | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc *Đồng Nai, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định chính sách** **hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được điều động, luân chuyển, biệt phái trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**KHÓA ......... KỲ HỌP THỨ ………………..**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách* *hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển, điều động, biệt phái trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được điều động, luân chuyển, biệt phái trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, như sau:*

**Điều 1.** **Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội *(Hội Cựu Chiến binh – trừ cán bộ lãnh đạo là cựu chiến binh trong lực lượng vũ trang đã nghỉ hưu, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Liên đoàn Lao động)* được điều động, luân chuyển, biệt phái trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Người làm việc trong các tổ chức tài chính nhà nước, các tổ chức Hội cấp tỉnh do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ và các cơ quan ngành dọc đóng chân trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng và không áp dụng**

1. Chính sách này áp dụng đối với:

a) Cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi chung là cán bộ) làm việc trong các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển, biệt phái theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh và nằm trong quy hoạch, kế hoạch, đề án sử dụng của cấp có thẩm quyền, bao gồm:

- Điều động, luân chuyển, biệt phái từ cấp tỉnh về các xã, phường *(sau đây gọi chung là cấp xã)* và ngược lại.

- Điều động, luân chuyển, biệt phái từ đơn vị cấp xã này đến đơn vị cấp xã khác.

- Điều động, luân chuyển, biệt phái trong các cơ quan cấp tỉnh về làm việc tại cơ sở 2 tại khu vực Bình Phước (trước sắp xếp).

b) Cán bộ tỉnh Bình Phước (trước sắp xếp) được cấp có thẩm quyền điều động, bố trí, phân công công tác (bằng văn bản) tại Trung tâm hành chính tập trung của tỉnh Đồng Nai (sau sắp xếp).

c) Cán bộ làm việc trong các cơ quan ngành dọc, lực lượng vũ trang tỉnh Bình Phước (trước sắp xếp) được cấp có thẩm quyền điều động, bố trí, phân công công tác (bằng văn bản) tại Trung tâm hành chính tập trung của tỉnh Đồng Nai (sau sắp xếp) áp dụng đến 31 tháng 12 năm 2025.

d) Người đang làm việc tại các tổ chức tài chính nhà nước của tỉnh, các tổ chức Hội cấp tỉnh do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Bình Phước (trước sắp xếp) và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là người lao động) trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 được cấp có thẩm quyền bố trí, phân công công tác (bằng văn bản) tại Trung tâm hành chính tập trung của tỉnh Đồng Nai (sau sắp xếp), bao gồm: Người trong độ tuổi lao động được cấp có thẩm quyền phân công, điều động theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; người được tuyển dụng trong chỉ tiêu biên chế hoặc ký hợp đồng lao động trong định suất lao động được cấp có thẩm quyền giao; người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chủ chốt tại các tổ chức Hội (nếu có); người trong độ tuổi lao động thực hiện ký kết hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

2. Chính sách này không áp dụng đối với:

a) Cán bộ điều động, luân chuyển, biệt phái không nằm trong quy hoạch, kế hoạch, đề án sử dụng của cấp có thẩm quyền.

b) Cán bộ điều động, luân chuyển, biệt phái trong nội bộ cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý *(từ phòng, ban, trung tâm… này sang phòng, ban, trung tâm khác thuộc nội bộ cơ quan, đơn vị)*.

c) Cán bộ được cấp có thẩm quyền điều động theo nguyện vọng, nhu cầu cá nhân; do không trúng cử chức danh bầu cử theo quy định hoặc do không đủ điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm lại phải bố trí, sắp xếp sang vị trí việc làm mới theo quy định của pháp luật.

d) Cán bộ được điều động, luân chuyển, biệt phái từ cơ quan đang công tác đến cơ quan, đơn vị mới nhưng có đăng ký thường trú hoặc có nhà ở ổn định (thường xuyên) tại nơi được điều động, luân chuyển, biệt phái đến có khoảng cách dưới 20km.

đ) Người đang làm việc trong các doanh nghiệp nhà nước.

e) Cán bộ được tăng cường đi công tác ở cơ sở thuộc đối tượng hưởng chính sách theo Điều 12 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hoặc Nghị định khác của Chính phủ, có chế độ chính sách cao hơn thì chỉ được hưởng 01 chính sách cao nhất.

g) Trường hợp cán bộ làm việc trong các cơ quan ngành dọc, lực lượng vũ trang đã có chính sách hỗ trợ của ngành, lĩnh vực thì không được hưởng các chính sách theo quy định tại Nghị quyết này và kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 thôi được hưởng các chính sách quy định tại Nghị quyết này.

**Điều 3. Nguyên tắc áp dụng**

1. Cán bộ được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển, biệt phái theo quy hoạch, kế hoạch, đề án của cấp có thẩm quyền phê duyệt thuộc đối tượng áp dụng chính sách quy định tại Nghị quyết này đồng thời thuộc đối tượng áp dụng chính sách cùng loại quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác thì chỉ được hưởng một mức cao nhất của chính sách đó.

2. Nguyên tắc khi tính cộng dồn thời gian hỗ trợ theo tháng: Nếu thời gian điều động, luân chuyển, biệt phái có lẻ dưới 10 ngày thì không tính, nếu từ đủ 10 ngày đến dưới 15 ngày được tính 1/2 tháng, từ đủ 15 ngày trở lên được tính tròn 01 tháng.

3. Trường hợp cán bộ nữ nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội thì tạm dừng hưởng chính sách theo quy định tại Nghị quyết này cho đến khi quay trở lại làm việc theo quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái trước đó.

4. Các chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này không làm căn cứ để đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.

**Điều 4. Điều kiện được hưởng hỗ trợ**

 Cán bộ và người lao động thuộc khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này chưa có nhà ở thuộc sở hữu cá nhân, của vợ (hoặc chồng) trong phạm vi bán kính từ 20km trở lên (đối với chính sách hỗ trợ về nhà ở từ 30km trở lên) tính từ nơi nhận công tác mới cách nơi đăng ký thường trú hoặc có nhà ở ổn định (thường xuyên).

 **Điều 5.** **Nội dung và mức hỗ trợ**

Cán bộ và người lao động tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng các chính sách hỗ trợ, như sau:

1. Hỗ trợ thuê nhà ở:

Cán bộ và người lao động được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển, biệt phái có khoảng cách từ nơi nhận công tác mới cách nơi đăng ký thường trú hoặc có nhà ở ổn định (thường xuyên) từ 30km trở lên được bố trí nhà ở công vụ theo quy định. Trường hợp cơ quan, đơn vị nơi cán bộ và người lao động đến công tác chưa bố trí được nhà ở công vụ và phải thuê nhà để ở, thì được hỗ trợ, như sau:

a) Trường hợp không được bố trí nhà ở công vụ hoặc nhà ở xã hội: Mức hỗ trợ 3.000.000 đồng/người/tháng.

b) Trường hợp đã được bố trí nhà ở xã hội (do phải trả phí thuê hàng tháng) được hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/tháng.

c) Trường hợp đã được bố trí ký túc xá hoặc nhà ở tập thể (do điều kiện ở thấp hơn nhà ở xã hội, thiếu tiện nghi nhưng không phải trả phí thuê hàng tháng) được hỗ trợ 1.500.000 đồng/người/tháng.

d) Trường hợp đã được bố trí nhà ở công vụ (do không phải trả phí thuê hàng tháng) thì không được hỗ trợ chi phí nhà ở.

2. Hỗ trợ tiền ăn: 2.000.000 đồng/người/tháng.

3. Chính sách hỗ trợ sinh hoạt phí

a) Cán bộ và người lao động được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển, biệt phái được hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/tháng.

b) Đối với cán bộ là nữ, là người đồng bào dân tộc thiểu số được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển, biệt phái thì ngoài chính sách hỗ trợ như trên còn được hỗ trợ thêm 300.000 đồng/người/tháng.

Trường hợp một đối tượng vừa là nữ vừa là người đồng bào dân tộc thiểu số thì được hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người/tháng.

4. Hỗ trợ một lần chi phí đi lại:

a) Trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi đăng ký thường trú hoặc có nhà ở ổn định (thường xuyên) từ 20km đến dưới 30km: Hỗ trợ mức 500.000 đồng/người/tháng.

b) Trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi đăng ký thường trú hoặc có nhà ở ổn định (thường xuyên) từ 30km đến dưới 50km: Hỗ trợ mức 800.000 đồng/người/tháng.

c) Trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi đăng ký thường trú hoặc có nhà ở ổn định (thường xuyên) từ 50km đến dưới 70km: Hỗ trợ mức 1.100.000 đồng/tháng.

d) Trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi đăng ký thường trú hoặc có nhà ở ổn định (thường xuyên) từ 70km đến dưới 90km: Hỗ trợ mức 1.400.000 đồng/tháng.

đ) Trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi đăng ký thường trú hoặc có nhà ở ổn định (thường xuyên) từ 90km trở lên: Hỗ trợ mức 1.700.000 đồng/tháng.

e) Hỗ trợ chi phí cầu đường:

- Trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi đăng ký thường trú hoặc có nhà ở ổn định (thường xuyên) từ 20km đến dưới 50km: Hỗ trợ mức 500.000 đồng/người/tháng.

- Trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi đăng ký thường trú hoặc có nhà ở ổn định (thường xuyên) từ 50km đến dưới 90km: Hỗ trợ mức 700.000 đồng/người/tháng.

- Trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi đăng ký thường trú hoặc có nhà ở ổn định (thường xuyên) từ 90km trở lên: Hỗ trợ mức 900.000 đồng/người/tháng.

g) Trường hợp đã được bố trí xe công vụ hoặc bố trí xe đưa rước thì không thuộc đối tượng hỗ trợ chi phí đi lại.

 5. Hỗ trợ chi phí vận chuyển:

a) Trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi đăng ký thường trú hoặc có nhà ở ổn định (thường xuyên) từ 20km đến dưới 30km: Hỗ trợ mức 1.000.000 đồng.

b) Trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi đăng ký thường trú hoặc có nhà ở ổn định (thường xuyên) từ 30km đến dưới 50km: Hỗ trợ mức 2.000.000 đồng.

c) Trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi đăng ký thường trú hoặc có nhà ở ổn định (thường xuyên) từ 50km trở lên: Hỗ trợ mức 3.000.000 đồng.

d) Trường hợp cán bộ và người lao động đã được hỗ trợ một lần chi phí vận chuyển theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND, thì không được hỗ trợ theo khoản này, trừ trường hợp tiếp tục được điều động, luân chuyển, biệt phái đến cơ quan, đơn vị, địa phương khác.

6. Cơ quan, đơn vị tiếp nhận cán bộ và người lao động có trách nhiệm chi trả hỗ trợ hàng tháng đối với khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều này.

7. Trường hợp cán bộ và người lao động được hưởng chính sách hỗ trợ tương tự của tỉnh hoặc của bộ ngành Trung ương (không bao gồm hỗ trợ tiền cơm theo Quy chế Chi tiêu nội bộ của các cơ quan, đơn vị) thì chỉ được hưởng một chính sách hỗ trợ cao nhất.

**Điều 6. Thời gian hỗ trợ**

1. Thời gian hưởng hỗ trợ điều động, luân chuyển, biệt phái cho cán bộ và người lao động tại điểm a, điểm b, điểm d, khoản 1, Điều 2 Nghị quyết này tối đa là 03 năm kể từ ngày quyết định của cơ quan có thẩm quyền có hiệu lực thi hành (trừ chính về nhà ở tại khoản 1, Điều 5 và chính sách đi lại tại khoản 4, Điều 5, Nghị quyết này).

2. Trường hợp trong thời gian điều động, luân chuyển, biệt phái chưa đủ 03 năm, cán bộ tiếp tục được cơ quan có thẩm quyền điều động, luân chuyển, biệt phái đến công tác nơi khác thì thời gian hưởng hỗ trợ chế độ điều động, luân chuyển, biệt phái được tính lại từ đầu (kể từ ngày quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái lần sau có hiệu lực).

3. Thời gian hưởng chế độ điều động, luân chuyển, biệt phái cho cán bộ tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

**Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp**

Cán bộ được cấp có thẩm quyền quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành và vẫn đang trong thời gian điều động, luân chuyển, biệt phái nếu đủ các điều kiện theo quy định của Nghị quyết này thì được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, Điều 5, kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

**Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ứng kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Nghị quyết số 33/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Quy định chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Bình Phước đến làm việc tại Trung tâm Hành chính tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này được thông qua và có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa ...... kỳ họp thứ ………… thông qua ngày …………. tháng 9 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày ….tháng…. năm 2025./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ;- Văn phòng Quốc hội (A+B);- Văn phòng Chính phủ (A+B);- Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính;- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai;- Thường trực Tỉnh ủy Đồng Nai;- Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai;- Thường trực HĐND tỉnh Đồng Nai;- UBND tỉnh Đồng Nai;- UBMTTQVN tỉnh Đồng Nai; - Các Đại biểu HĐND tỉnh Đồng Nai;- Các Sở, ban, ngành tỉnh và đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai;- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh Đồng Nai;- Thường trực HĐND và UBND các xã, phường trực thuộc tỉnh Đồng Nai;- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai;- Báo và Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai;- Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH** |